

BÀI GIẢNG KỸ NĂNG SỐNG KHỐI 2
TUẦN 32: PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI
TIẾT 2: QUY TẮC 5 NGÓN TAY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này học sinh sẽ:

1. Kiến thức

- Biết được như thế nào là xâm hại; những ai có thể sẽ xâm hại chúng ta.
- Hiểu cách phòng tránh xâm hại.
- Ghi nhớ và vận dụng các quy tắc phòng tránh xâm hại.

2. Năng lực

- HS phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong cách giải quyết các tình huống trong các trường hợp cụ thể.

3. Phẩm chất

- Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phân tích phim
- Hỏi - Đáp
- Xử lý tình huống
- Phân tích tranh.

III. CHUẨN BỊ

TT	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ	SỐ LƯỢNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
1	Video "Nguy cơ xâm hại từ người quen"	01	Dùng cho HĐ 2.1
2	Clip: Quy tắc 5 ngón tay	01	Dùng cho HĐ 2.4

IV. TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động – Ôn bài	
HĐ CỦA GIÁO VIÊN	HĐ CỦA HỌC SINH
1.1. Khởi động * Mục đích: Tạo không khí vui vẻ, hứng khởi * Cách tiến hành: Trò chơi " <i>Cảm xúc của em</i> " - GV mời HS lên bảng diễn tả cảm xúc và những bạn khác sẽ đoán đó là cảm xúc gì. → Bài học rút ra: Qua trò chơi trên chúng ta thấy việc bộc lộ cảm xúc bản thân rất quan trọng ví dụ trong những tình huống mà em cảm thấy khó chịu vì hành động của người nào đó em cần thể hiện và cần nói với người đó và với những người thân trong gia đình. Đó cũng là một trong những cách để chúng ta phòng chống xâm hại. Và bài học ngày hôm nay sẽ cho ta biết thêm các cách phòng tránh xâm hại.	- HS hào hứng tham gia trò chơi.

<p>1.2. Ôn bài</p> <p>* Mục đích: HS nhắc lại kiến thức bài cũ.</p> <p>* Cách tiến hành: GV đặt câu hỏi.</p> <p>- Thế nào là động chạm không an toàn và an toàn?</p> <p>- Kể tên những bộ phận riêng tư.</p> <p>- Những ai có thể chạm vào khu vực bộ phận riêng tư của em?</p>	<p>+ Động chạm không an toàn là những động chạm của người khác lên những bộ phận nhạy cảm trên cơ thể chúng ta khiến chúng ta cảm thấy không thoải mái.</p> <p>Động chạm an toàn là những động chạm mà chúng ta cảm thấy thoải mái.</p> <p>+ Những bộ phận sau đây được coi là bộ phận riêng tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Môi ✓ Ngực ✓ Khu vực đồ lót: mông, bộ phận sinh dục. <p>- Không ai được phép chạm vào bộ phận riêng tư của em nếu em không cho phép, ngoại trừ những người thân muốn chăm sóc cho em như: bố mẹ, ông bà hoặc khi đi khám bác sĩ có bố mẹ đi cùng.</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG 2: Hoạt động cơ bản	
HD CỦA GIÁO VIÊN	HD CỦA HỌC SINH
<p>2.1. Trải nghiệm</p> <p>* Mục đích: HS hiểu được thế nào là xâm hại tình dục trẻ em.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV cho HS theo dõi video "<i>Nguy cơ xâm hại từ người quen</i>", và đặt câu hỏi:</p> <p>+ Bạn nhỏ trong video đã gặp phải chuyện gì?</p> <p>→ Những hành vi người chú làm với bạn nhỏ trong video vừa rồi chính là hành vi xâm hại tình dục trẻ em.</p> <p>- Vậy xâm hại trẻ em là gì?</p> <p>→ Xâm hại trẻ em là hành vi trẻ em bị người khác bắt</p>	<p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- Xâm hại là hành vi động chạm không an toàn vào cơ thể.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>xem tranh ảnh, sách báo, phim ảnh có hình ảnh nhảy cảm, hoặc cố tình vuốt ve, có những động chạm không an toàn như sờ vào bộ phận nhạy cảm, vùng kín của trẻ em hoặc yêu cầu trẻ em làm như vậy với họ.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Em có thể bị ai xâm hại?</p> <p>→ GV chốt: Bất kỳ ai cũng có thể là người xâm hại em. Người đó có thể là nam hoặc nữ, là người lạ hoặc người quen.</p> <p>2.2. Xử lý tình huống</p> <p>* Mục đích: HS biết cách ứng xử trong một số tình huống cụ thể.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV đưa ra tình huống để HS xử lý: Chú Thắng là hàng xóm của nhà Ba, hàng ngày Ba hay sang nhà chú chơi. Một hôm sang chơi, chú rủ Ba vào phòng chỉ có mình chú và Ba. Chú cho Ba xem tranh ảnh của cô gái hở hang và nói với Ba rất nhiều lời nói ngọt ngào với Ba. Chú còn bảo Ba đây là bí mật nhé. <i>Theo em Ba có thể gặp nguy hiểm không? Lời nói và hành động của chú hàng xóm có được gọi là xâm hại không?</i></p> <p>→ Để bảo vệ bản thân mình, em hãy luôn là bạn nhỏ biết quan sát, luôn biết chia sẻ, kể lại với người mà em tin tưởng.</p> <p>2.4. Rút kinh nghiệm</p> <p>* Mục đích: HS ghi nhớ quy tắc 5 ngón tay để bảo vệ bản thân.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV cho HS xem clip “<i>Quy tắc 5 ngón tay</i>”</p> <p>- GV cùng HS nhắc lại quy tắc trên.</p> <p>→ Để đảm bảo an toàn cho bản thân chúng ta cần ghi nhớ quy tắc 5 ngón tay để có thể phòng tránh xâm hại.</p> <p>- Ngón cái - gần mình nhất - tượng trưng cho những người thân ruột thịt trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột. Bé có thể ôm hôn những người này hoặc đồng ý để các thành viên trong nhà ôm hôn, thể hiện tình yêu thương, tắm rửa khi bé còn nhỏ. Nhưng khi đã lớn, bé sẽ tự tắm và thay quần áo trong phòng kín.</p> <p>- Ngón trỏ - tượng trưng cho thầy cô, bạn bè ở trường lớp hoặc họ hàng của gia đình. Những người này có thể nắm tay, khoác vai hoặc chơi đùa. Song chỉ dừng lại ở đó. Còn nếu ai chạm vào “vùng đồ bơi”, bé sẽ hét</p>	<p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS xử lý tình huống</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS nhắc lại.</p>
---	--

<p>to và gọi mẹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngón giữa - người quen biết nhưng ít khi gặp như hàng xóm, bạn bè của cha mẹ. Những người này, bé chỉ nên bắt tay, cười và chào hỏi. - Ngón áp út - người quen của gia đình mà bé mới gặp lần đầu. Với những người này, bé chỉ nên dừng lại ở mức vẫy tay chào. - Ngón út - ngón tay xa bé nhất - thể hiện cho những người hoàn toàn xa lạ hoặc người có cử chỉ thân mật, khiến bé thấy lo sợ, bất an. Với những người này, bé hoàn toàn có thể bỏ chạy, hét to để thông báo với mọi người xung quanh. 	
<p>Kết luận: Có rất nhiều nguy hiểm ở xung quanh chúng ta nhất là hành vi xâm hại vì vậy chúng ta cần biết cách phòng tránh và bảo vệ bản thân để không là nạn nhân của hành vi xấu trên.</p>	

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động thực hành	
HD CỦA GIÁO VIÊN	HD CỦA HỌC SINH
<p>3.1. Rèn luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục đích: HS biết cách phòng tránh bị xâm hại. * Cách tiến hành: GV đưa ra tình huống HS xử lí và rút ra bài học. <p>+ TH1: Hôm nay nhà em có chú ở Hà Nội về chơi, chú gọi em vào và bảo "Vào đây chú xem chim cò lớn chưa nào". Em sẽ làm gì trong tình huống này. → Em cần biết thể hiện rõ biểu cảm và ý muốn của mình, để người lớn biết chúng ta đã lớn rồi và bộ phận riêng tư là của mình.</p> <p>+ TH2: Nhà em ở gần trường nên tan học em thường đi bộ về. Hôm nay trên đường đi, em cảm thấy hình như có ai đó đang đi theo em. Em sẽ làm gì?</p> <p>→ Hãy luôn tin vào cảm giác của mình, bỏ đi và kể lại sự việc với người lớn mà ta tin tưởng cho tới khi nhận được sự giúp đỡ.</p> <p>3.2. Định hướng</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục đích: HS ghi nhớ số điện thoại và các thông tin cá nhân của người thân. * Cách tiến hành: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xử lí tình huống. - HS lắng nghe + TH2: Em sẽ chạy thật nhanh và lúc về sẽ kể lại với bố mẹ. Nếu về nhà em chỉ có một mình thì em sẽ khóa cửa nhà cẩn thận. - HS lắng nghe

<p>-GV tổ chức cuộc thi "Ai nhớ nhanh" + GV mời HS chia sẻ về số điện thoại của bố hoặc mẹ và địa chỉ nhà. → Để đảm bảo an toàn cho bản thân trước những nguy cơ bị bắt cóc, xâm hại chúng ta cần ghi nhớ những thông tin cần thiết của những người thân trong gia đình.</p>	<p>- HS chia sẻ thông tin về người thân. - HS lắng nghe</p>
<p>Kết luận: Hãy biết bảo vệ mình khỏi những hành vi xâm hại bằng cách ghi nhớ những quy tắc an toàn cho bản thân và đặc biệt là cần tuân thủ nguyên tắc: “NÓI KHÔNG – BỎ ĐI – KÈ LẠI” cho đến khi được giúp đỡ khi cảm thấy không an toàn.</p>	

<p>HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động ứng dụng</p>	
<p>HĐ CỦA GIÁO VIÊN</p>	<p>HĐ CỦA HỌC SINH</p>
<p>* Mục đích: HS ghi nhớ kiến thức và vận dụng trong cuộc sống. * Cách tiến hành: GV yêu cầu HS: + Chia sẻ bài học ngày hôm nay với gia đình, bạn bè. + Ghi nhớ quy tắc 5 ngón tay và ghi số điện thoại của bố mẹ để trong hộp bút để ghi nhớ.</p>	<p>- HS thực hiện</p>

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



Nguyễn Thị Hồng

